

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1.1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

- **Tên dự án:** Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phục vụ Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch (Giai đoạn 4).

- **Chủ đầu tư:** UBND xã Phú Trạch.

- **Loại, cấp công trình:** Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

- **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng các tuyến đường từ Trung tâm huyện kết nối các khu dân cư phía Tây, trung tâm huyện Quảng Trạch nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, đảm bảo an toàn giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương trao đổi hàng hóa, dịch vụ, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội khu vực trung tâm huyện lỵ và các vùng phụ cận.

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị.

- Quy mô đầu tư và các giải pháp kỹ thuật:

* **Quy mô đầu tư:** Phù hợp quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Tổng diện tích toàn bộ dự án giai đoạn 4 là 5,8 ha, trong đó đầu tư xây dựng các hạng mục: San nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô. Bổ sung xây dựng các hạng mục tại khu vực thuộc giai đoạn 1, giai đoạn 2 và giai đoạn 3.

*** Giải pháp kỹ thuật:**

1. San nền:

Tổng diện tích các lô đất san nền là 41.105,30m². Cao độ san đắp mặt bằng thiết kế bằng so với cao độ khống chế vai đường của các tuyến đường giao thông trong giai đoạn này. Nền đắp được đắp bằng đất cấp phối đồi lu lèn $K \geq 0,85$. Trước khi đắp, đào thay lớp đất không thích hợp dày trung bình 40cm, đắp trả bằng đất lu lèn $K \geq 0,85$.

2. Giao thông:

a) Bình đồ tuyến đường: Các tuyến đường giao thông được xây dựng theo quy hoạch được duyệt, gồm 06 tuyến có tổng chiều dài $L = 1.893,97\text{m}$.

b) Mặt cắt ngang đường: Các tuyến đường có mặt cắt rộng lần lượt là 22,5m; 15,0m và 7,5m, cụ thể:

- Tuyến 1 có mặt cắt theo quy hoạch rộng 22,5m: Bề rộng nền đường $B_n = 22,5\text{m}$; mặt đường $B_m = 10,5\text{m}$; vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 6,0\text{m} = 12,0\text{m}$, hiện trạng là đường nhựa, vỉa hè trái là đất cấp phối; giai đoạn này chỉ thiết kế vỉa hè phải tuyến.

- Các Tuyến 2, Tuyến 3, Tuyến 4, Tuyến 5 có mặt cắt rộng 7,5m: Bề rộng nền đường $B_n = 7,5\text{m}$; mặt đường $B_m = 4,5\text{m}$; vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 1,5\text{m} = 3,0\text{m}$.

- Tuyến dọc 6 có mặt cắt rộng 15m: Bề rộng nền đường $B_n = 15,0\text{m}$; mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$; vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 4,0\text{m} = 8,0\text{m}$.

- Độ dốc ngang mặt đường $i=2,0\%$; độ dốc ngang vỉa hè $i=1\%$.

- Mái ta luy nền đào 1/1; mái taluy nền đắp 1/1,5.

c) Mặt đường: Mặt đường cấp cao A2, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 105\text{Mpa}$ và $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$, kết cấu áo đường bao gồm các lớp như sau:

- Đối với Tuyến 6:

+ Mặt đường láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

+ Móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 20cm.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2, dày 25cm.

+ Lớp đất cấp phối đồi chọn lọc $K \geq 0,98$, dày 50cm.

- Đối với các Tuyến 2, 3, 4, và 5:

+ Mặt đường láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

+ Móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm.

+ Móng cấp phối đá dăm loại 2, dày 20cm.

+ Lớp đất cấp phối đồi chọn lọc $K \geq 0,98$, dày 50cm.

d) Nền đường, lề đường: Đắp bằng đất cấp phối đồi lu lèn $K \geq 0,95$. Trước khi đắp, đào thay lớp đất không thích hợp dày trung bình 50cm và đắp trả bằng đất cấp phối, lu lèn $K \geq 0,95$.

đ) Bó vỉa và đan rãnh:

- Bó vỉa: Làm bằng bê tông M250 đúc sẵn.

- Đan rãnh: Phần đan rãnh tiếp giáp giữa bó vỉa và mặt đường làm bằng bê tông M250, tạo dốc ngang 10% về phía bó vỉa hè.

e) An toàn giao thông: Bố trí hệ thống an toàn giao thông tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41:2024/BGTVT.

3. Cấp nước sinh hoạt và phòng cháy chữa cháy:

- Nguồn cấp nước: Khu vực lập dự án được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước hiện có thuộc hệ thống cấp nước sạch do Công ty Cổ phần Biwase Quảng Bình quản lý.

- Vị trí đầu nối: Đầu nối vào tuyến ống HDPE D225 hiện có.

- Xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước theo quy hoạch. Các tuyến đường ống chính có đường kính D110 và D140. Các tuyến đường ống nhánh và ống dịch vụ có đường kính D63 và D75. Vật liệu ống bằng nhựa HDPE, áp lực thiết kế PN8. Tuyến ống cấp nước bố trí đi ngầm trong đất.

- Hồ van: Tường xây bằng gạch VXM M75; đáy đổ bê tông M100; giếng và nắp đan bằng BTCT M200.

- Bố trí các họng cứu hỏa theo quy định để phục vụ cấp nước chữa cháy.

4. Thoát nước mưa:

4.1. Hệ thống thoát nước mưa (thuộc Giai đoạn 4 và bổ sung trên tuyến đường 22,5m thuộc Giai đoạn 3):

- Hệ thống cống dọc, cống ngang sử dụng ống cống BTCT ly tâm BTCT có đường kính D400; D600 và D800. Các đoạn cống đi trên vỉa hè dùng loại cống chịu tải trọng H13, các cống đi qua đường dùng loại cống chịu tải trọng H30. Móng cống dọc vỉa hè làm bằng các gối đỡ BTCT M200; móng cống đặt dưới lòng đường làm bằng bê tông M150.

- Hồ ga, giếng thu nước làm bằng BTCT M200; móng làm bằng bê tông M100. Lưới chắn rác làm bằng vật liệu composite.

4.2. Hệ thống thoát nước mưa bổ sung ngoài khu vực Giai đoạn 4:

- Xây dựng hệ thống mương dẫn bằng cống hộp BTCT kích thước $B \times H = 2 \times (3 \times 2)$ m tại vị trí cọc 9 thuộc Tuyến 6 để thu thoát nước từ lưu vực phía Tây đường Quốc lộ 1. Kết cấu thân cống bằng BTCT M300 đổ tại chỗ. Tường chắn dẫn dòng bằng BTCT M250. Cửa xả, cửa thu làm bằng bê tông M200 và M150.

- Mương thoát nước tại Giai đoạn 3: Xây dựng tuyến cống hộp nối từ cống hiện trạng thuộc Giai đoạn 3 để dẫn thoát nước về phía biển. Kích thước mương (2,0x2,0)m, chiều dài $L = 261,11$ m; kết cấu bằng BTCT M200. Móng mương đệm đá dăm. Cửa xả làm bằng bê tông M200 và M150.

5. Thoát nước thải:

- Nước thải công trình được xử lý qua hệ thống bể tự hoại, thoát vào hệ thống thu gom nước thải đi trong rãnh R3 giữa hai dãy công trình. Hệ thống thoát nước thải được đầu nối vào vị trí hồ ga thoát nước thải đã được thiết kế đặt tại vỉa hè gần Đồn công an Hòn La phía Đông Bắc của dự án.

- Cống thoát nước thải có đường kính D250 và D315, áp lực thiết kế PN6 (đi dọc vỉa hè và trong rãnh R3) và PN10 (đi qua đường). Sử dụng loại ống cống bằng nhựa HDPE.

- Hồ ga làm bằng BTCT M200 đá 1x2, móng đệm đá dăm.

- Trạm xử lý nước thải bổ sung tại khu vực chợ thuộc Giai đoạn 3: Hệ thống nước thải được dẫn về cụm xử lý nước thải hợp khối đặt ngầm, kích thước cụm bể (12,6x2,9x3,4)m, bao gồm: Bể điều hòa, bể hòa trộn, bể Anoxic, bể MBBR, bể lắng sinh học, bể khử trùng và bể chứa bùn. Kết cấu cụm bể bằng BTCT M250. Móng bể bằng bê tông M150. Phía trên bể bố trí nhà đặt máy bơm và thiết bị; kích thước nhà (2,9x2,2)m, chiều cao 3,0m; kết cấu bằng khung dầm sàn kết hợp cột trụ bằng BTCT M200. Tường xây gạch không nung trát VXM M75. Cửa đi làm bằng khung nhôm kính. Bố trí hệ thống máy bơm nước thải và các vật tư, thiết bị phụ trợ đi kèm.

6. Cấp điện:

6.1. Khu hạ tầng kỹ thuật thuộc Giai đoạn 4:

a) Cấp điện sinh hoạt:

- Nguồn điện cấp cho dự án được đấu nối từ hệ thống đường dây điện 22kV hiện có. Vị trí đấu nối tại cột 478-476HLA-C99A xây dựng mới, thuộc xuất tuyến 476 TBA 110kV Hòn La.

- Đường dây trung thế và trạm biến áp (TBA):

- + Xây dựng mới 02 TBA có công suất mỗi trạm 250kVA-22/0,4kV cung cấp điện cho dự án, kiểu trạm treo trên cột sắt đặt ngoài trời. Vị trí trạm biến áp đặt tại vỉa hè đường quy hoạch.

- + Xây dựng mới đường dây 22kV đi nối từ vị trí đấu nối đến TBA. Dây dẫn đi trên không sử dụng loại dây nhôm bọc có tiết diện $3 \times 120 \text{mm}^2$. Cột điện sử dụng loại BTLT 16m. Móng cột đổ bê tông M150.

- Hệ thống điện hạ thế 0,4kV: Xây dựng tuyến đường dây 0,4kV đi trên không dọc theo các tuyến đường giao thông. Dây dẫn sử dụng loại dây nhôm bọc có tiết diện $4 \times 120 \text{mm}^2$. Cột điện sử dụng loại BTLT 8,5m. Móng cột đổ bê tông M150.

- Bố trí hệ thống tiếp địa cho trạm biến áp và các cột điện; cọc tiếp địa làm bằng thép mạ kẽm.

b) Cấp điện chiếu sáng:

- Nguồn điện chiếu sáng cấp cho khu vực dự án được lấy từ tủ hạ thế của TBA xây dựng mới. Bố trí 02 tủ điện chiếu sáng đặt tại các TBA xây dựng mới, kiểu tủ treo trên cột đặt ngoài trời.

- Hệ thống chiếu sáng được bố trí đi trên cột điện trung thế và hạ thế hiện có. Lắp đặt đèn đơn bằng thép mạ kẽm. Bóng đèn sử dụng loại đèn LED có công suất 120W.

- Đường dây từ tủ điều khiển chiếu sáng đến các cột điện BTLT sử dụng cáp đi nối treo trên cột, dây dẫn sử dụng loại cáp nhôm bọc có tiết diện $4 \times 35 \text{mm}^2$.

- Bố trí hệ thống tiếp địa cho các tủ điện chiếu sáng; cọc tiếp địa làm bằng thép mạ kẽm.

6.2. Bổ sung điện chiếu sáng Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2:

- Nguồn điện chiếu sáng cấp cho khu vực Giai đoạn 1 được lấy từ tủ hạ thế của TBA Tái Định Cư Hòn La 2. Nguồn điện chiếu sáng cấp cho khu vực Giai đoạn 2 được lấy từ đường dây chiếu sáng hiện có thuộc lưới điện TBA Tái Định Cư Hòn La 3. Bố trí các tủ điện chiếu sáng đặt tại TBA, kiểu tủ treo trên cột đặt ngoài trời.

- Hệ thống chiếu sáng được bố trí đi trên cột điện trung thế và hạ thế hiện có. Lắp đặt đèn đơn bằng thép mạ kẽm. Bóng đèn sử dụng loại đèn LED có công suất 120W.

- Đường dây từ tủ điều khiển chiếu sáng đến các cột điện BTLT sử dụng cáp đi nối treo trên cột, dây dẫn sử dụng loại cáp nhôm có tiết diện $4 \times 35 \text{mm}^2$.

- Bố trí hệ thống tiếp địa cho các tủ điện chiếu sáng; cọc tiếp địa làm bằng thép mạ kẽm.

7. Cắm mốc phân lô: Hệ thống cọc mốc được cắm để định vị ranh giới các lô đất. Cọc mốc làm bằng BTCT M200; đế mốc bằng bê tông M200.

8. Nhà vệ sinh tại khu vực Nhà văn hóa và Đình làng thuộc Giai đoạn 1: Nhà gồm 01 tầng, kích thước nhà (6,75x5,35)m, chiều cao tính đến sàn mái 3,3m. Kết cấu bằng khung dầm sàn BTCT M250. Phía trên mái lợp tôn chống nóng chiều cao 1,0m tạo dốc về phía sau, xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm. Tường xây gạch VXM M75. Tường sơn màu hoàn thiện. Móng xây bằng đá hộc VXM M75 kết hợp móng trụ BTCT. Nền nhà lát gạch Granite. Nền trong khu vực vệ sinh lát gạch Ceramic chống trượt. Bậc cấp ốp đá Granite tự nhiên. Buồng nhà vệ sinh được ngăn bằng vách ngăn compact. Cửa đi làm bằng khung nhôm kính. Bố trí đầy đủ hệ thống cấp điện, cấp thoát nước và các thiết bị phụ trợ trong nhà.

- Giá trị dự toán xây dựng: 55.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi lăm tỷ đồng chẵn./.)

- Nguồn vốn đầu tư: Trích từ nguồn kinh phí Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Gói thầu số 4: Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị.

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

+ Thời gian thực hiện gói thầu: Theo tiến độ thi công xây lắp.

1.2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Mục đích chính của việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn giám sát (TVGS) là để đảm bảo công trình xây dựng được thực hiện đúng chất lượng, tiến độ, chi phí và tuân thủ pháp luật, bảo vệ lợi ích hợp pháp cho chủ đầu tư, thông qua việc họ thay mặt chủ đầu tư kiểm soát mọi hoạt động tại công trường, từ giám sát kỹ thuật, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường đến việc nghiệm thu, thanh quyết toán và giải quyết các vấn đề phát sinh.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng-người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có):

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phục vụ Trung tâm nhiệt điện Quảng Trạch (Giai đoạn 4).

- Nguồn vốn: Trích từ nguồn kinh phí Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Tên cơ quan thực hiện dự án: UBND xã Phú Trạch.

- Tiến độ thực hiện gói thầu: Thuro tiến độ thi công xây lắp.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Trong gói thầu tư vấn này, nhà thầu phải thực hiện các nhiệm vụ tư vấn giám sát đồng thời tuân thủ bảo mật thông tin, báo cáo tiến độ, chịu trách nhiệm pháp lý về kết quả công việc, và phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư để hoàn thành hợp đồng đúng hạn (bao gồm nghiệm thu, bàn giao) theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hợp đồng, thể hiện trách nhiệm tuân thủ pháp luật đấu thầu (Luật Đấu thầu 2023).

Công việc tư vấn giám sát được phân chia thành loại tính theo lương chuyên gia.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Quý II/2026.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo như sau:

Yêu cầu báo cáo tư vấn giám sát bao gồm báo cáo định kỳ (6 tháng, năm), báo cáo giai đoạn/theo sự kiện (nghiệm thu) với nội dung theo mẫu quy định, thực hiện liên tục trong suốt quá trình thi công, đảm bảo tính trung thực, khách quan và tuân thủ pháp luật, hợp đồng, tiêu chuẩn; thời gian thực hiện bắt đầu từ khi khởi công đến khi hoàn thành và nghiệm thu công trình.

Tiến độ nộp báo cáo: Báo cáo 6 tháng trước ngày 10/7 và báo cáo năm trước ngày 10/2.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí:

Nhà thầu phải đáp ứng kinh nghiệm, năng lực theo yêu cầu tại Mục 2 - Chương III –E-HSMT.

Nhà thầu bố trí nhân sự cung cấp dịch vụ phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Mục 2- Chương III –E-HSMT. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn giám sát thông qua việc cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan (báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế, quy hoạch, dữ liệu khảo sát), bố trí cán bộ hỗ trợ chuyên trách (Ban QLDA và thiết lập kênh phối hợp hiệu quả, đặc biệt khi có yêu cầu bổ sung nhân sự hoặc xử lý vướng mắc, nhằm đảm bảo nhà thầu thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ và chất lượng, tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng).